

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT
V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026
của Chính phủ quy định việc quản
lý, sử dụng và khai thác tài sản kết
cấu hạ tầng thủy lợi.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và MT;
- UBND các xã, phường;
- Các Công ty KT CTTL: TNHH MTV Sông Chu, TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã, TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa;
- Các chủ đầu tư, chủ dự án ĐTXD tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi¹.

Thực hiện Công văn số 4289/BTC-QLCS ngày 06/4/2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; trên cơ sở nội dung báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 6264/SNNMT-TL ngày 25/4/2026 và để đảm bảo việc triển khai kịp thời, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; UBND các xã, phường; các Công ty Khai thác công trình thủy lợi; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; các chủ đầu tư, chủ dự án¹ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách và phạm vi được giao quản lý, chủ động nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung Nghị định và các văn bản hướng dẫn.

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; các chủ đầu tư, chủ dự án¹ khi dự án đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoàn thành, có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ

¹ Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi VB cho chủ đầu tư, chủ dự án đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản để quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của pháp luật; đồng thời, thực hiện kiểm đếm, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn với quá trình thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3151/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. UBND các xã, phường; các Công ty Khai thác công trình thủy lợi; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; các chủ đầu tư, chủ dự án¹ thực hiện một số nội dung sau:

- Lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản theo quy định của pháp luật.
- Rà soát, phân loại, giao, lập hồ sơ, mở sổ và thực hiện kế toán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 74/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.
- Lập báo cáo kê khai tài sản để thực hiện nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.
- Báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.
- Triển khai thực hiện rà soát, thống kê toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đang quản lý, tạm quản lý; trên cơ sở đó, thực hiện phân loại tài sản theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP, gồm: tài sản đã được giao quản lý; tài sản chưa được giao quản lý; tài sản đang tạm giao quản lý; tài sản do các tổ chức khác quản lý; tài sản hình thành từ dự án đầu tư hoặc nguồn khác để thực hiện giao tài sản theo quy định tại Điều 7, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP; trong đó, lưu ý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã được giao hoặc tạm giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác và chưa được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì hoàn thành trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Báo cáo kết quả thực hiện rà soát, thống kê, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (theo Phụ lục gửi kèm) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước **ngày 30/5/2026**.

4. Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được xem xét, giải quyết theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi để tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế,

bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 74/2026/NĐ-CP và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, đơn vị, tổng hợp kết quả rà soát, thống kê, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP; tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện chuyển hồ sơ tài sản sau rà soát cho UBND các xã, phường để thực hiện giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho đối tượng quy định tại Điều 10 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP đối với tài sản thuộc phạm vi của UBND các xã, phường quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, đơn vị, doanh nghiệp dự kiến được giao quản lý tài sản tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao tài sản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP đối với tài sản thuộc phạm vi của UBND tỉnh quản lý.

- Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, đề xuất phương án xử lý; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Yêu cầu các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; UBND các xã, phường; các Công ty Khai thác công trình thủy lợi; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa; các chủ đầu tư, chủ dự án¹ và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, NNMT.

} (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

Phụ lục: BÁO CÁO RÀ SOÁT, THỐNG KÊ, PHÂN LOẠI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI
Đơn vị, cơ quan:.....

TT	Danh mục tài sản (theo từng loại tài sản là công trình/hạng mục công trình)	Loại công trình	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Quy mô công trình ⁽¹⁾	Diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (m2) ⁽²⁾	Giá trị (đồng)		Tình trạng tài sản	Phân loại tài sản ⁽³⁾	Ghi chú
								Nguyên giá	Giá trị còn lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tài sản A											
	Tài sản B											
	Tài sản C											
	...											
	Tổng cộng											

Người lập

....., ngày..... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Quy mô công trình tại cột số 7 là các thông số kỹ thuật chính (dung tích hồ, mực nước dâng bình thường; cao trình đỉnh đập, chiều dài đập, chiều cao đập; chiều rộng tràn, cao độ...).
- (2) Diện tích đất kê khai tại cột số 8 là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất theo hồ sơ cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình/hạng mục công trình hoặc hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- (3) Phân loại tài sản tại cột số 12 ghi rõ loại tài sản, bao gồm: Tài sản đã được giao quản lý; Tài sản chưa được giao; Tài sản đang tạm quản lý; Tài sản do các tổ chức khác quản lý; Tài sản hình thành từ dự án đầu tư hoặc nguồn khác.